

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ CÔNG  
NGHỆ KISLAND**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ KISLAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KISLAND TECHNOLOGY AND SERVICE DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KISLAND CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0105130408

**3. Ngày thành lập:** 20/01/2011

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 12, ngõ Nguyễn Công Trứ, phố Nguyễn Công Trứ, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: [info@kisland.vn](mailto:info@kisland.vn)

Website: <http://www.kisland.vn>

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                 | 2610     |
| 2.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                  | 2620     |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                                                         | 2640     |
| 4.  | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                                                                                                                                                                                     | 2670     |
| 5.  | Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học                                                                                                                                                                                                                    | 2680     |
| 6.  | In ấn<br>(trừ các loại hình Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                  | 1811     |
| 7.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                   | 1812     |
| 8.  | Sao chép bản ghi các loại<br>(trừ các loại hình Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                              | 1820     |
| 9.  | Dịch vụ lưu trữ ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                  | 5510     |
| 10. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá nội, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711     |
| 11. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;                                                                                                                                               | 4719     |
| 12. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                          | 4721     |
| 13. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                           | 4722     |
| 14. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                             | 4723     |

|     |                                                                                                                                                          |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 15. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ sản phẩm thuốc lá nội, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh | 4724        |
| 16. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                   | 4741        |
| 17. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4742        |
| 18. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                         | 5610        |
| 19. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                            | 5621        |
| 20. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể;                                  | 5629        |
| 21. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                        | 5820        |
| 22. | Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc                                                                                                                     | 5920        |
| 23. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                      | 6202(Chính) |
| 24. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                          | 6209        |
| 25. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                       | 6311        |
| 26. | Cổng thông tin<br>(trừ các loại thông tin Nhà nước và hoạt động báo chí);                                                                                | 6312        |
| 27. | Bán buôn gạo                                                                                                                                             | 4631        |
| 28. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                       | 4632        |
| 29. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                         | 4633        |
| 30. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào<br>Chi tiết: Bán buôn sản phẩm thuốc lá nội, thuốc lào                                                             | 4634        |
| 31. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ dùng cho gia đình (trừ dược phẩm)                                                            | 4649        |
| 32. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy                                                  | 4659        |
| 33. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                | 9511        |
| 34. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                      | 9522        |
| 35. | Quảng cáo<br>(không bao gồm quảng cáo thuốc lá);                                                                                                         | 7310        |
| 36. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                 | 7320        |
| 37. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;                                                                                | 7410        |
| 38. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                                                                                                      | 7420        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 39. | Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim);<br>Đại lý;<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;<br>Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|

**6. Vốn điều lệ:** 1.200.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức          | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ(%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGÔ TOÀN THẮNG   | B44 tập thể 11 khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 400.000.000           | 33,33    | 012351574                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN TRÍ TRUNG | Thôn Minh Đức, Xã Trí Yên, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                           | 400.000.000           | 33,33    | 121551194                                                                                                                                         |         |
| 3   | LÊ ANH HOÀNG     | Số 7 phố Vọng Đức, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                | 400.000.000           | 33,33    | 012357551                                                                                                                                         |         |

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: LÊ ANH HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 11/01/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012357551

Ngày cấp: 27/01/2006

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Số 7 phố Vọng Đức, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Số 7 phố Vọng Đức, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội